

Bản án số: 35/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 15/9/2017.

V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nương.

2. Bà Vũ Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Không có.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 173/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2017 về: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Thị Hồng Th (Thị Hồng A), sinh năm 1989, có mặt.

Nơi cư trú: khu phố Phước Trung 2, thị trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Ông Đỗ Th, sinh năm 1979, có mặt.

Nơi cư trú: khu phố Phước Trung 2, thị trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/6/2017, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn bà Thị Hồng Th như sau: Bà kết hôn với ông Đỗ Th vào năm 2005, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng. Hiện giấy chứng nhận đăng ký kết hôn của vợ chồng bà đã bị thất lạc và bà có yêu cầu Ủy ban nhân dân xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng xác nhận vợ chồng bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Sau khi kết hôn vợ chồng bà sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không còn hợp nhau nên vợ chồng thường hay cự cãi. Vợ chồng bà sống ly thân được 04 tháng nay. Sau thời gian mâu thuẫn và sống ly thân với nhau bà xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được, vợ chồng không còn tình cảm yêu thương nhau, nên bà yêu cầu tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đỗ Th.

Thời gian chung sống với nhau vợ chồng bà có 01 đứa con chung với nhau tên Đỗ Hồng Vân L– sinh ngày 08/5/2008 hiện đang sống chung với ông Đỗ Th.

Về tài sản chung: Vợ chồng bà tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Bà cam đoan vợ chồng bà không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu giải quyết. Nếu sau khi vợ chồng bà ly hôn mà có người kiện vợ chồng bà đòi nợ chung thì bà hoàn toàn chịu trách nhiệm trả nợ chung theo quy định của pháp luật.

Nguyên vọng:

Về quan hệ hôn nhân: Bà xin được ly hôn với ông Đỗ Th.

Về con chung: Bà xin nuôi con chung là cháu Đỗ Hồng Vân L– sinh ngày 08/5/2008 và không yêu cầu ông Th phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng bà tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Đỗ Th trình bày: Ông hoàn toàn thống nhất với lời trình bày của bà Th về thời gian hôn nhân, về con chung, về tài sản chung và nợ chung. Về

nguyên nhân mâu thuẫn thì theo ông vợ chồng ông không có mâu thuẫn gì với nhau.

Nguyễn vọng:

Về quan hệ hôn nhân: Ông không đồng ý ly hôn với bà Thị Hồng Th.

Về con chung: Nếu vợ ông cương quyết ly hôn thì ông xin nuôi con chung là Đỗ Hồng Vân L- sinh ngày 08/5/2008 và ông không yêu cầu bà Th phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng ông tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông cam đoan vợ chồng ông không có thiếu nợ ai nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau khi vợ chồng ông ly hôn mà có người kiện vợ chồng ông đòi nợ chung của vợ chồng thì ông hoàn toàn chịu trách nhiệm trả nợ chung theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn bà Thị Hồng Th vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Đỗ Th, bà trình bày thêm nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường hay cự cãi thậm chí có lúc đánh nhau. Chồng bà có tính hay ghen, hay chửi bậy, thậm chí nhục mạ bà thậm tệ. Ông Th thường nhắn tin chửi bà qua điện thoại.

Ông Th cũng thừa nhận vợ chồng có cự cãi và có đánh nhau. Việc ông gửi tin nhắn chửi bà Th là do bà Th chửi cha mẹ ông quá nhiều và hăm dọa chị gái ông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Tranh chấp của bà Thị Hồng Th và ông Đỗ Th là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về hôn nhân: Bà Thị Hồng Th và ông Đỗ Th kết hôn với nhau vào năm 2005, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Hiện nay giấy chứng nhận đăng ký kết hôn của vợ chồng bà Th và ông Th đã bị thất lạc nhưng ngày 09/5/2017 Ủy ban nhân dân xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xác nhận vợ chồng bà Thị Hồng Th và ông Đỗ Th có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng vào năm 2005, như vậy Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của bà Th và ông Th là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3]. Xét về quan hệ hôn nhân cho thấy: Tuy hôn nhân của bà Th và ông Th là hôn nhân tự nguyện nhưng ông bà chưa tìm hiểu kỹ cá tính của nhau, nên khi xác lập cuộc sống chung vợ chồng thì lại bộc lộ ra những cá tính không phù hợp, bà Th cho rằng vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên cự cãi, thậm chí còn đánh nhau, ông Th có tính hay ghen nên thường hay nhấn tin chửi bà thậm tệ. Ông Th lại cho rằng giữa vợ chồng ông không có phát sinh mâu thuẫn nhưng ông thừa nhận vợ chồng cũng có cự cãi và đánh nhau, ông cho rằng ông nhấn tin chửi bà Th là do bà Th chửi cha mẹ ông quá nhiều và hăm dọa chị gái ông. Từ khi hai vợ chồng ông bà xảy ra tranh chấp, bà Th dọn ra sống riêng đến nay đã 04 tháng nhưng ông Th và bà Th không thể hàn gắn được. Ngày 13/7/2017 Tòa án đã hòa giải để động viên, giải thích để vợ chồng ông bà đoàn tụ nhưng bà Th cương quyết xin ly hôn với ông Th. Xét thấy mục đích hôn nhân của ông bà không đạt được vì vậy áp dụng Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Th.

[4]. Về con chung: Bà Th và ông Th có 01 người con chung tên Đỗ Hồng Vân L- sinh ngày 08/5/2008 hiện cháu Vân Lam đang sống chung với ông Th. Bà Th và ông Th đều xin được quyền nuôi con, nhưng từ ngày vợ chồng ông bà sống ly thân cháu Vân Lam sống với ông Th cho đến nay ông Th chăm sóc, nuôi dưỡng tốt, đảm bảo cháu Vân Lam phát triển bình thường về mọi mặt. Mặt khác cháu Vân Lam có bản tự khai với nguyện vọng xin được sống chung với ông Th nên Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Đỗ Hồng Vân L- sinh ngày 08/5/2008 cho ông Th được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Vân Lam trưởng thành.

[5]. Về phần cấp dưỡng nuôi con: Do ông Th không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[6]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Th và ông Th đều không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[7]. Về án phí: Áp dụng Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Bà Thị Hồng Th phải chịu nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0005261, ngày 13/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 56, Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 28, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Thị Hồng Th.

Về hôn nhân: Xử cho bà Thị Hồng Th và ông Đỗ Th được ly hôn với nhau.

Về con chung: Giao cháu Đỗ Hồng Vân L– sinh ngày 08/5/2008 cho ông Th được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Vân Lam trưởng thành.

Bà Th không phải cấp dưỡng nuôi con, nhưng bà được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được quyền ngăn cản bà thực hiện quyền này.

Các đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX miễn xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm bà Thị Hồng Th phải chịu nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0005261, ngày 13/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS Gò Quao;
- Chi cục THA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Thị Thùy Trang